

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
- Mã chứng khoán: PBT
- Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 0255. 3612468 Fax: 0255. 3612469
- E-mail: vanthu@pvbuilding.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 28/6/2023, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (Công ty) ban hành Công văn số: 06/PVBLD-HĐQT gửi Giám đốc Công ty về việc chấp thuận ký kết hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/6/2023 tại đường dẫn:

www.pvbuilding.com.vn/QUAN HỆ CỔ ĐÔNG/Công bố thông tin khác.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin


Lê Xuân Huy

* Tài liệu đính kèm:

- Công văn số 06/PVBLD-HĐQT ngày 28/6/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Số: 06 /PVBLD-HĐQT

V/v chấp thuận ký kết Hợp đồng
giữa Công ty với người có liên quan

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Giám đốc Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 24/TTr-PVBLD ngày 20/6/2023 của Giám đốc Công ty về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan, Hội đồng quản trị có ý kiến như sau:

- Chấp thuận đàm phán ký kết Hợp đồng gói thầu “Thuê dịch vụ bên ngoài hỗ trợ các công việc của BQLCL theo Đơn hàng số 19/1100000940/ĐH-QLCL” với Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn như đề xuất của Giám đốc tại Tờ trình số 24/TTr-PVBLD ngày 20/6/2023;

- Yêu cầu Giám đốc triển khai thực hiện các công việc tiếp theo tuân thủ đúng quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

Hội đồng quản trị thông báo để Giám đốc biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Các PGĐ, Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Số: 24/TTr-PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo và xin chủ trương ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ
giữa Công ty với người có liên quan**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-PVBLD ngày 20/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Giám đốc Công ty đã triển khai, tham gia đấu thầu gói thầu “Thuê dịch vụ bên ngoài hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 19/1100000940/ĐH-QLCL” (Có dự thảo Hợp đồng đính kèm).

Đây là lĩnh vực Công ty có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện và đạt hiệu quả. Công ty sẽ tiến hành đàm phán và ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (Cổ đông sở hữu trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại PV Building).

Giám đốc kính báo cáo và xin chủ trương Hội đồng quản trị Công ty về nội dung này để có cơ sở thực hiện đúng quy định của pháp luật về ký kết Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Trần Xuân Thu



PHỤ LỤC: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Tờ trình số 24/TTr-PVBLD ngày 20/6/2023 của Giám đốc Công ty)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

&

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Số: **-2023/HĐ/BSR-PVBLD**

**Thuê dịch vụ bên ngoài hỗ trợ các công việc của Ban QLCL
theo Đơn hàng số 19/1100000940/ĐH-QLCL**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2023, tại Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, 208 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LỌC HÓA DẦU BÌNH SƠN

Người đại diện: Ông **Bùi Ngọc Dương** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ: 208 đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Điện thoại: (0255) 3825 825 Fax: (0255) 3825 826
Tài khoản: 0271007777779 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300378569.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PVBLD)

Người đại diện: Ông **Trần Xuân Thu** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
Điện thoại: (0255) 3612468 Fax: (0255) 3612469
Tài khoản: 0271004445559 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300429492.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng “Thuê dịch vụ bên ngoài hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 19/1100000940/ĐH-QLCL” với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng Hợp đồng

Đối tượng của Hợp đồng là các Dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo (sau đây gọi tắt là Dịch vụ).

Điều 2: Thành phần Hợp đồng

Thành phần Hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- 2.1 Văn bản Hợp đồng và các Phụ lục;
- 2.2 Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;

- 2.3 Biên bản đàm phán Hợp đồng;
- 2.4 Hồ sơ đề xuất, các tài liệu bổ sung Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ của Bên B (nếu có);
- 2.5 Hồ sơ yêu cầu và các văn bản làm rõ Hồ sơ yêu cầu (nếu có);
- 2.6 Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Giá Hợp đồng và Phương thức thanh toán

- 3.1 Giá trị Hợp đồng: **976.354.500VNĐ** (Bằng chữ: *Chín trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng*). Giá trên đã bao gồm tất cả các loại thuế và các chi phí khác để Bên B thực hiện Hợp đồng. Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.
- 3.2 Phương thức thanh toán: Được quy định tại Điều 8 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng

Hình thức Hợp đồng: Trọn gói, được quy định tại Điều 4 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng

Được quy định tại Điều 5 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các bên

- 6.1 Bên A chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên A theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
- 6.2 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định đối với Bên B theo quy định của Hợp đồng này. Các nội dung cụ thể được quy định tại Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 7: Điều khoản chung

- 7.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 7.2 Hợp đồng hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
- 7.3 Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng. Trong trường hợp Hợp đồng theo đơn giá hoặc việc thanh toán Hợp đồng được thực hiện từ 3 lần trở lên bao gồm các lần tạm ứng hoặc theo thỏa thuận khác của hai bên thì hai bên tiến hành ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- 7.4 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, bất kỳ sự thay đổi hay bổ sung bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này đều phải được chấp thuận bằng văn bản và có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên.
- 7.5 Không bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 7.6 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Hợp đồng số:-2023/HĐ/BSR-PVBLD ngày/...../2023)

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm các phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2 “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo Hợp đồng.
- 1.3 “Dịch vụ” là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng.
- 1.4 “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.5 “Ngày làm việc” là ngày từ thứ hai đến thứ bảy, không bao gồm Chủ nhật và các ngày lễ theo quy định của luật Việt Nam hoặc theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2: Phạm vi công việc

- 2.1 Phạm vi công việc như Phụ lục 01 đính kèm.

Điều 3: Chất lượng dịch vụ và bảo hành.

- 3.1 Chất lượng dịch vụ: Đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về nội dung của Bên A được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng.
- 3.2. Bảo hành : Không áp dụng.

Điều 4: Hình thức Hợp đồng, Đơn giá, Thuế

- 4.1 Hình thức Hợp đồng: Theo đơn giá, bao gồm tất cả các loại chi phí cần thiết, các loại thuế, phí/lệ phí để Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng này.
- 4.2 Đơn giá của Hợp đồng được quy định tại Phụ lục 02 của Hợp đồng.
- 4.3 Trừ khi có thỏa thuận khác giữa Bên A và Bên B, đơn giá Hợp đồng nêu trên sẽ cố định trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

Điều 5: Thời gian thực hiện Hợp đồng và Phương thức triển khai Dịch vụ

- 5.1 Thời gian thực hiện Hợp đồng: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 30/6/2024.
- 5.2 Phương thức triển khai Dịch vụ: Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B phải bố trí phương tiện, nhân sự, trang thiết bị của mình đến địa điểm hai Bên đã thống nhất để thực hiện Hợp đồng.

Điều 6: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng

- 6.1 Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng hình thức bảo lãnh của ngân hàng có giá trị bằng 05% giá trị Hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến:
 - i) ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc ngày chuyển sang nghĩa vụ bảo hành (đối với trường hợp có quy định về bảo hành); hoặc
 - ii) sau 30 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu toàn bộ hàng hóa/dịch vụ của Hợp đồng đã ký (ngày ký Biên bản nghiệm thu tạm tính là 30 ngày kể từ ngày hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng). Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng được quy định tại Phụ lục 03 – Các biểu mẫu Hợp đồng.

- 6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng.
- 6.3 Bên A phải hoàn trả Bảo đảm thực hiện Hợp đồng cho Bên B ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi toàn bộ công việc theo Hợp đồng được nghiệm thu, đồng thời Bên B đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định (nếu có).
- 6.4 Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn tương ứng nếu thời gian thực hiện Hợp đồng kéo dài so với thời gian ghi trong Hợp đồng.

Điều 7: Bảo hiểm và các rủi ro

7.1 Bảo hiểm

7.1.1 Bên B sẽ có trách nhiệm mua và duy trì trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên B theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

7.1.2 Bên A sẽ chịu trách nhiệm mua và duy trì những bảo hiểm đối với người, tài sản và thiết bị của Bên A theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

7.2 Trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải tự chịu trách nhiệm, đồng thời phải bảo vệ, bồi thường và miễn trách cho bên kia khỏi tất cả những khiếu nại, mất mát, hư hỏng, chi phí (bao gồm cả chi phí cho luật sư, chi phí tố tụng..v.v.), liên quan tới thương tật, tử vong đối với người của bên thứ ba hoặc tài sản của bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Trách nhiệm của bên vi phạm phải gánh chịu sẽ tùy thuộc vào lỗi của bên đó và theo sự quyết định của Tòa án hoặc của bất kỳ bên thứ ba có thẩm quyền nào.

7.3 Trách nhiệm về các thiệt hại gián tiếp, phát sinh

Mỗi bên trong Hợp đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm đối với bên kia về những khoản thiệt hại do nhân sự và các nguyên nhân khác gây ra cho bên kia trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

Điều 8: Thanh toán

8.1 Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 100% bằng chuyển khoản vào tài khoản do Bên B chỉ định tại hợp đồng này.

8.2 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

8.3 Thanh toán:

8.3.1 Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ tạm ứng hợp lệ của Bên B bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng (bản gốc);
- Bảo lãnh hoàn trả tạm ứng do hệ thống ngân hàng phát hành có giá trị bằng 30% giá trị Hợp đồng. Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ thời điểm tài khoản của Bên B chỉ định trong hợp đồng được ghi có cho đến ngày các Bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng cộng thêm 30 ngày (bản gốc);
- Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng như quy định tại Điều 6 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng (bản gốc) – đối với đợt thanh toán đầu tiên;
- Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/bản điện tử);

8.3.2 Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (bản gốc);
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành dịch vụ theo mẫu của Bên A có xác nhận của đại diện 2 Bên (bản gốc/ bản điện tử);
- Hóa đơn GTGT của Bên B theo quy định của Bộ tài chính (bản gốc/ bản điện tử);
- Biên bản thanh lý hợp đồng khi kết thúc Hợp đồng có xác nhận của đại diện của 2 Bên (bản gốc) – áp dụng cho đợt thanh toán cuối của Hợp đồng

Điều 9: Phạt vi phạm Hợp đồng, bồi thường thiệt hại:

- 9.1 Nhân sự Bên B khi thực hiện công việc (cung cấp vật tư, thực hiện dịch vụ) bên trong phạm vi Nhà máy lọc dầu (của Bên A) mà vi phạm các quy định của Bên A về an ninh, an toàn, sức khỏe, môi trường và phòng cháy chữa cháy (ATSKMT), Bên B sẽ phải chịu các mức phạt tương ứng như được quy định chi tiết tại Quy trình BSR-HSE-PRO-002 hiện hành – Các quy định chung về an toàn, sức khỏe, môi trường.
- 9.2 Bên B thực hiện dịch vụ chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với tỷ lệ (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của dịch vụ) như sau:
 - Mức phạt chậm: 0,5% giá trị Hợp đồng/tuần. Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng
- 9.3 Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng và bị thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (nếu có), ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- 9.4 Trong trường hợp Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật.
- 9.5. Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực thì sẽ bị phạt 8% tổng giá trị hợp đồng và có trách nhiệm hoàn trả chịu mọi chi phí mà Bên B đã chi trả cho việc chuẩn bị thực hiện Hợp đồng căn cứ chứng từ hợp lệ do Bên B cung cấp.

Điều 10: Chấm dứt Hợp đồng

- 10.1 Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có vi phạm cơ bản về Hợp đồng như sau:
 - 10.1.1 Bên B thực hiện Dịch vụ bị muộn hơn 30 ngày so với thời gian quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng hoặc các trường hợp khác được Bên A chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, ngoài việc phạt vi phạm Hợp đồng, Bên A sẽ gửi thông báo cho Bên B và có quyền hủy Hợp đồng này vào bất cứ lúc nào mà không cần phải đưa vụ việc ra tòa;
 - 10.1.2 Bên B bị phá sản, giải thể;
 - 10.1.3 Các hành vi khác như không cung cấp Dịch vụ theo đúng yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng.
- 10.2 Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 của Điều này, Bên A có thể ký Hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần Hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần Hợp đồng không bị chấm dứt.
- 10.3 Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo điểm 1 khoản 10.1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của Hợp đồng và Pháp luật.

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ của các bên

11.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn cho Bên B theo Điều 8 như tại Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng;
- Bố trí nhân sự giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B;
- Ký nhận biên bản nghiệm thu, bảng chấm công nhân sự và các giấy tờ khác liên quan đến Hợp đồng;
- Phối hợp với Bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B đầy đủ và đúng hạn theo quy định trong Hợp đồng.

11.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cam kết cung cấp đầy đủ công việc và dịch vụ như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong Hợp đồng.
- Phải có trách nhiệm cung cấp nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp, các trang thiết bị để thực hiện tốt dịch vụ.
- Phối hợp với Bên A giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Trình đủ bộ hồ sơ thanh toán như quy định tại Điều 8.
- Phải chịu mọi khoản chi phí phát sinh do lỗi của Bên B.
- Ký nhận biên bản đối chiếu công nợ và các hóa đơn, chứng từ liên quan đến Hợp đồng.
- Tuyệt đối tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Bên A, các điều kiện về an toàn môi trường, phòng chống cháy nổ, kiểm định, đo lường...
- Chịu tất cả các phí tổn, thiệt hại và chi phí phát sinh cho Bên A do không cung cấp đủ dịch vụ cho Bên A hoặc do việc không thực hiện hay thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu phát hiện đối tượng có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc thực hiện dịch vụ và thông báo cho BSR biết để có biện pháp khắc phục.
- Hoàn thành dịch vụ đầy đủ, chính xác và chất lượng theo đúng tiến độ quy định.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc vi phạm các quy định đó dẫn tới như chậm tiến độ thực hiện công việc, thiệt hại về người và tài sản của Bên A nhưng sẽ miễn trách nhiệm nếu việc chậm trễ tiến độ do Bên A chậm trễ thực hiện trả tiền theo quy định tại Điều 8- Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.
- Không được chuyển Hợp đồng này cho bên thứ ba thực hiện nếu không được sự đồng ý bằng văn bản trước đó của Bên A.

Điều 12: Bảo mật

- 12.1 Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng cũng như các thông tin do Bên A hoặc đại diện của Bên A cung cấp cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên

B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng.

- 12.2 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 12.1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện Hợp đồng.

Các tài liệu nêu tại khoản 12.1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Điều 13: Bất khả kháng:

- 13.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

- 13.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

- 13.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

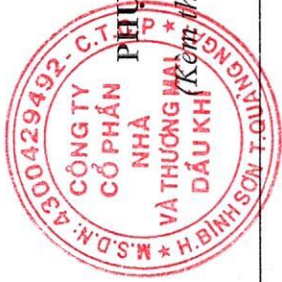
Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 14.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

- 14.1 Bất kỳ sự tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau.

- 14.2 Các tranh chấp hai bên không tự giải quyết được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 14.3 Phán quyết của Tòa án là cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành.



PHỤ LỤC 01 – PHẠM VI CÔNG VIỆC VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Kem theo Hợp đồng số -2023/HD/BSR-PVBLD ngày / /2023)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	<p>Thuê dịch vụ bên ngoài hỗ trợ các công việc của Ban QLCL theo Đơn hàng số 19/1100000940/ĐH-QLCL.</p> <p>1. Phạm vi công việc:</p> <p>1.1 Làm việc theo chế độ ca kíp đúng theo khung giờ làm việc quy định của BSR. Tùy vào tình hình thực tế, nhân viên có thể được bố trí đi làm việc theo giờ hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none">- Làm việc trong môi trường tiếp xúc với các loại hóa chất, dung môi độc hại.- Được hưởng chế độ ăn ca do BSR cung cấp.- Được đi xe theo ca/ hành chính của BSR đưa đón. <p>1.2 Giám sát công tác lấy mẫu cho các sản phẩm sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sản phẩm xăng RON92/95 tại các bể: TK5201A, TK5201B, TK5201C, TK5203A, TK5203B, TK5203C.- Sản phẩm Jet A-1 tại các bể: TK5205A, TK5205B, TK5205C.- Sản phẩm Diesel tại các bể: TK5207A, TK5207B, TK5207C.- Sản phẩm FO tại các bể: TK5211A, TK5211B.- Sản phẩm LPG tại các bể: TK5212A, TK5212B, TK5212C, TK5212D, TK5212E.- Sản phẩm hạt nhựa Polypropylene tại vị trí: SC-Bagging.- Các sản phẩm trung gian tại các khu vực sản xuất trong Nhà máy: Area A1, Area A2, Area A3, Offsite 1, Cold Utility, Hot Utility. <p>1.3 Hỗ trợ công tác thử nghiệm mẫu tại các bộ phận</p> <ul style="list-style-type: none">- Tại bộ phận Dầu thô & Sản phẩm:	Gói	12	73.966.250	887.595.000

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	<p>o Thử nghiệm chỉ tiêu đo nhiệt độ chớp cháy theo phương pháp ASTM D56, ASTM D93, ASTM D3828;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu ăn mòn tấm đồng theo phương pháp ASTM D130;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ nhớt động học theo phương pháp ASTM D445;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định trị số tách nước theo phương pháp ASTM D3948;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng nước và tạp chất theo phương pháp ASTM D4007;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định khối lượng riêng theo phương pháp ASTM D4052;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng nước bằng chuẩn độ điện thế theo phương pháp ASTM D6304;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định điểm kết tinh theo phương pháp ASTM D7153;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng tro bằng phương pháp lọc theoln- house Method mã QAC-WI-PE000-004.</p> <p>- Tại bộ phận Khí & Sắc ký khí:</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định thành phần LPG theo phương pháp ASTM D2163;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định thành phần phân khí theo phương pháp ASTM D6522;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu hàm lượng ẩm trong các dòng khí theo phương pháp ASTM D5454;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu hàm lượng oxy vết trong các dòng khí theo ASTM D7607;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định thành phần phân khí theo phương pháp UOP 539.</p> <p>- Tại bộ phận Nước & Nguyên tố:</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ dẫn điện theo phương pháp ASTM D1125;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định pH theo phương pháp ASTM D1293;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng Sunfat theo phương pháp ASTM D516;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ đục theo phương pháp ASTM D7315;</p>				

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	<p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng silica theo phương pháp ASTM D859;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng Chloride theo phương pháp APHA4500 Cl G;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng Nitrit theo phương pháp APHA4500 NO2;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng Nitrat theo phương pháp APHA4500 NO3;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định Sunfua theo phương pháp APHA 4500 S2 D.</p> <p>- Tại bộ phận Hạt nhựa Polypropylene:</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định chỉ số nóng chảy của Polypropylene theo phương pháp ASTM D1238;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng nhôm TEAL trong dầu theo phương pháp MCI CCM-PP-208;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ bền kéo của nhựa theo phương pháp ASTM D638;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ uốn kéo của nhựa theo phương pháp ASTM D790;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định độ chống va đập của nhựa theo phương pháp ASTM D256;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định tỷ trọng khối của nhựa theo phương pháp MCI PP-F-103;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hệ số lắng cấu của Polypropylene dạng hạt, dạng bột bằng hệ thống trích ly theo phương pháp MCI PP-F-107 và MCI PP-F-108;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định hàm lượng bay hơi của Polypropylene theo phương pháp MCI PP-F-115;</p> <p>o Thử nghiệm chỉ tiêu xác định sự phân bố kích thước hạt của bột Polypropylene theo phương pháp MCI PP-F-121-1.</p> <p>1.4 Hỗ trợ công tác ISO, 5S, vệ sinh tại các bộ phận phân tích, khu vực rửa chai, kho thải dưới sự chỉ dẫn của nhân viên chuyên trách;</p> <p>1.5 Hỗ trợ công tác in ấn, photo, scan tài liệu để thực hiện công việc điện tử hóa dữ liệu phân tích và điện tử hóa Hồ sơ đào tạo của nhân viên;</p>				

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	<p>1.6 Hồ trợ công tác rửa chai và vệ sinh các dụng cụ chứa mẫu, dụng cụ phân tích; 1.7 Hồ trợ công tác đi thu gom mẫu từ các phân xưởng về phòng thử nghiệm.</p> <p>2. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình quản lý an ninh tại BSR: BSR-HSE-PRO-015; - Quy trình quản lý an toàn Nhà thầu: BSR-HSE-PRO-002; - Nội quy Phòng thí nghiệm; - Quy trình kiểm soát mẫu: BSR-QAC-PRO-002; - Quy trình lấy mẫu: type 1A, 1B, 2, 3A, 3B, 4, 5A, 5B, 8, 15, 17; - Hướng dẫn lấy mẫu thủ công sản phẩm Jet A1: PRD-WI-052-010; - Quy trình lấy mẫu thủ công các sản phẩm xăng dầu: PRD-WI OMS-004; - Hướng dẫn lấy mẫu sản phẩm khí hóa lỏng: PRD-WI-000-076; - Hướng dẫn lấy mẫu bột và hạt nhựa Propylen: PRD-WI-091-439; - Hướng dẫn an toàn vệ sinh: QAC-WI-000-013; - Quy trình quản lý sản phẩm và dịch vụ do bên ngoài cung cấp: QAC-PRO-000-036; - Các quy trình quản lý và nghiệp vụ có liên quan theo quy định của BSR; - Các hướng dẫn thực hiện phân tích của Ban QLCL; - Các quy trình nghiệp vụ khác của Ban QLCL. <p>3. Yêu cầu an toàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết tuân thủ về an toàn vệ sinh lao động theo quy định pháp luật hiện hành; - Thực hiện tuân thủ theo các quy định, quy trình, nội quy hiện hành tại Công ty BSR và Ban QLCL. <p>4. Yêu cầu nhân lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên Nam, độ tuổi từ 25-45. - Số lượng: 03 nhân sự/tháng. - Trình độ học vấn 12/12. 				

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	- Có sức khỏe tốt, đủ khả năng làm việc trong môi trường hóa chất, độc hại. - Có tính trung thực và siêng năng.				
Cộng					887.595.000
Thuế (10%)					88.759.500
Tổng cộng					976.354.500
<i>Bảng chữ: Chín trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng.</i>					

Ghi chú: - Giá trên đã bao gồm toàn bộ các loại chi phí, thuế để nhà thầu hoàn thành công việc.
- Số lượng 12 gói trong 01 năm, được hiểu là 01 gói/tháng.



PHỤ LỤC 02 - CÁC BIỂU MẪU CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số:-20..../HD/ BSR-.....)

Mẫu số 1

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên A]

(sau đây gọi là Bên A)

Theo đề nghị của _____ [Ghi tên và địa chỉ của Bên B] (sau đây gọi là Bên B) là Bên B đã trúng thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa _____ [mô tả hàng hóa] cho gói thầu trên (sau đây gọi là Hợp đồng);

Theo quy định trong hồ sơ mời thầu (hoặc Hợp đồng), Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Hợp đồng;

Chúng tôi, _____ [Ghi tên của ngân hàng] ở _____ [Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ] có trụ sở đăng ký tại _____ [Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽¹⁾] (sau đây gọi là “ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện Hợp đồng của Bên B với số tiền là _____ [Ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên A bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____ [Ghi số tiền bảo lãnh] như đã nêu trên, khi có văn bản của Bên A thông báo Bên B vi phạm Hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày ____ tháng ____ năm ____.

(2)

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1). Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ;

(2). Điền ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo thời gian quy định tại

Điều 6 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên B không dùng theo mẫu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Bên A thì Bên B có thể dùng theo mẫu của Ngân hàng mà Bên B chỉ định nhận tiền thanh toán/tạm ứng trong hợp đồng, tuy nhiên nội dung Bảo lãnh vẫn phải đáp ứng các yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 03 của hợp đồng này.

BẢO LÃNH HOÀN TRẢ TIỀN TẠM ỨNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên và địa chỉ của Bên A]*

(sau đây gọi là Bên A)

[Ghi tên Hợp đồng, số Hợp đồng]

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng, _____ *[Ghi tên và địa chỉ của Bên B]* (sau đây gọi là Bên B) phải nộp cho Bên A một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên B sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* cho việc thực hiện Hợp đồng;

Chúng tôi, _____ *[Ghi tên của ngân hàng]* ở _____ *[Ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại _____ *[Ghi địa chỉ của ngân hàng⁽¹⁾]* (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Bên A, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Bên B phải xem xét trước, thanh toán cho Bên A khi Bên A có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Các điều khoản và điều kiện Hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới Hợp đồng được ký giữa Bên B và Bên A sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên A thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều 8 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng sau khi Bên B xuất trình văn bản xác nhận của Bên A về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được khoản tạm ứng theo Hợp đồng cho tới ngày ____ tháng ____ năm ____ ⁽²⁾ hoặc khi Bên A thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1). Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ;
- (2). Điền ngày hết hiệu lực của Bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng theo quy định tại Điều 8 - Điều khoản và điều kiện Hợp đồng.

Trong trường hợp Bên B không dùng theo mẫu Bảo lãnh tạm ứng của Bên A thì Bên B có thể dùng theo mẫu của Ngân hàng mà Bên B chỉ định nhận tiền thanh toán/tạm ứng trong hợp đồng, tuy nhiên nội dung Bảo lãnh vẫn phải đáp ứng các yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục 03 của hợp đồng.